

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18/07/2025

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (Quý II Năm 2025)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 1,83% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

| Loại tài sản | Tỷ lệ phân bổ |
|-------------------------|---------------|
| Cổ phiếu | từ 0 – 100% |
| Trái phiếu | từ 0 – 100% |
| Tiền và công cụ tiền tệ | 0 – 49% |

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025:

| | | |
|---|-----------------|---------------|
| • Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: | 6.988.197,66 | chứng chỉ quỹ |
| • Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: | 69.881.976.600 | đồng |
| • Tổng giá trị tài sản ròng: | 260.041.084.413 | đồng |



7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

| Cơ cấu tài sản của Quỹ | 30/06/2025 | 30/06/2024 | 30/06/2023 |
|------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 12,35% | 12,27% | 2,397% |
| Các khoản đầu tư | 87,3376% | 84,05% | 94,678% |
| Các khoản phải thu | 0,3137% | 3,68% | 2,925% |
| Cộng | 100,00% | 100,00% | 100,00% |

2. Chỉ tiêu hoạt động

| Chỉ tiêu | 30/06/2025 | 30/06/2024 | 30/06/2023 |
|---|-----------------|-----------------|-----------------|
| 2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND) | 260.041.084.413 | 245.435.006.190 | 197.098.537.123 |
| 2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ) | 6.988.197,66 | 6.818.392,050 | 6.843.918,66 |
| 2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND) | 37.211,00 | 35.996,000 | 28.799,00 |
| 2.4. Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND) | 37.217 | 37.242 | 28.970 |
| 2.5. Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND) | 33.416 | 33.293 | 27.500 |
| 2.9. Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%) | 3,38% | 24,99% | -1,73% |
| 2.13. Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%) | 2,30% | 2,34% | 2,56% |
| 2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 128,52% | 92,61% | 102,00% |

3. Tăng trưởng qua các kỳ

| Kỳ | Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ | Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm |
|--------------------|---|---|
| - 1 năm | 3,38% | 3,38% |
| - 3 năm | 26,97% | 8,28% |
| - 5 năm | 95,00% | 14,28% |
| - Từ khi thành lập | 272,11% | 12,36% |

4. Tăng trưởng hàng năm

| Kỳ | 30/06/2025 (%) | 30/06/2024 (%) | 30/06/2023 (%) | 30/06/2022 (%) |
|-------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | 3,38% | 24,99% | -1,73% | -4,43% |

III. Mô tả thị trường

Kinh tế vĩ mô Thế giới

Trong tháng 6, Hoa Kỳ đạt thỏa thuận thuế quan với Anh và Trung Quốc. Trong tuần đầu tháng 7, Hoa Kỳ tiếp tục công bố khung thỏa thuận thương mại với Việt Nam, đồng thời Tổng thống Donald Trump đã gửi thư áp thuế đối ứng với nhiều quốc gia, ông kêu gọi đàm phán trước khi mức thuế mới có hiệu lực từ 01/08/2025. Dù lo ngại về thuế vẫn hiện hữu, tác động lên thị trường tài chính đã giảm dần. Chỉ số S&P 500 đạt đỉnh mới tại 6.290 điểm trong tuần đầu tiên của tháng 7. Áp lực kêu gọi giảm lãi suất từ ông Trump lên Chủ tịch Fed Jerome Powell làm gia tăng kỳ vọng thay đổi chính sách tiền tệ, hỗ trợ đà tăng của thị trường.

Tại Diễn đàn ECB ở Sintra (Bồ Đào Nha), các lãnh đạo ngân hàng trung ương toàn cầu thảo luận về việc thích ứng chính sách vĩ mô. Tuy nhiên, chưa có đồng thuận rõ ràng về việc cắt giảm lãi suất do lo ngại lạm phát và tác động từ chính sách thuế của Hoa Kỳ.

Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam 2025: Tích cực dù còn thách thức

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn khả quan, nhờ vào đầu tư công mạnh mẽ và chính sách tiền tệ hỗ trợ. Đầu tư công được kỳ vọng là động lực tăng trưởng chính, thúc đẩy phát triển hạ tầng và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực lên toàn nền kinh tế. Ngoài ra, việc Việt Nam có vị thế thuế quan thuận lợi trong thỏa thuận thương mại sơ bộ với Mỹ giúp tăng sức cạnh tranh xuất khẩu. Dù môi trường thương mại toàn cầu còn bất ổn, nền tảng tài khóa và tiền tệ ổn định giúp Việt Nam duy trì đà tăng trưởng trong suốt năm.

Tăng trưởng GDP quý II mạnh mẽ

GDP quý II/2025 tăng 7,96% so với cùng kỳ, là mức cao thứ hai kể từ năm 2011. Tăng trưởng chủ yếu đến từ ngành công nghiệp - xây dựng (+9,0%) và dịch vụ (+8,5%), phản ánh sức cầu nội địa vững chắc và hiệu quả của đầu tư công, giúp nền kinh tế tiến gần hơn đến mục tiêu năm của Chính phủ.

Lạm phát tăng do chi phí năng lượng. Tiêu dùng nội địa được hỗ trợ bởi du lịch và kích cầu

Lạm phát tháng 6 tăng lên 3,57% YoY và 0,48% MoM, chủ yếu do giá điện và xăng tăng trong mùa hè và ảnh hưởng từ xung đột Iran-Israel. Tuy nhiên, CPI trung bình 6 tháng đầu năm vẫn ở mức kiểm soát (3,27%). Doanh số bán lẻ tăng 8,3% YoY, nhờ lượng khách quốc tế tăng mạnh (+17,1% YoY), cùng với các biện pháp kích cầu của Chính phủ. Những yếu tố này dự kiến sẽ tiếp tục hỗ trợ tiêu dùng trong thời gian tới.

Sản xuất công nghiệp tăng nhưng tâm lý doanh nghiệp suy yếu

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 tăng 10,8% YoY, dẫn đầu bởi ngành chế tạo (+12,1%). Tuy nhiên, PMI sản xuất giảm xuống 48,9, phản ánh điều kiện kinh doanh suy yếu nhẹ do đơn hàng xuất khẩu mới giảm mạnh – mức thấp nhất trong hơn 2 năm, trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu yếu và lo ngại về thuế Mỹ. Dù vậy, niềm tin doanh nghiệp vẫn ổn định, với phần lớn kỳ vọng cải thiện trong quý III.

Thương mại và FDI duy trì sức bật giữa bối cảnh thách thức

Hoạt động thương mại tháng 6 vẫn tích cực: xuất khẩu tăng 16,4% YoY đạt 39,5 tỷ USD, dẫn đầu bởi nhóm điện tử. Nhập khẩu tăng 20,2% YoY đạt 36,7 tỷ USD, chủ yếu là nguyên liệu sản xuất. Việt Nam duy trì thặng dư thương mại 2,9 tỷ USD. Giải ngân FDI đạt 2,8 tỷ USD (+8,8% YoY), mức cao nhất từ đầu năm, nhờ ưu đãi thuế quan và nền tảng đầu tư vững chắc, tiếp tục củng cố vị thế hấp dẫn của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư nước ngoài.

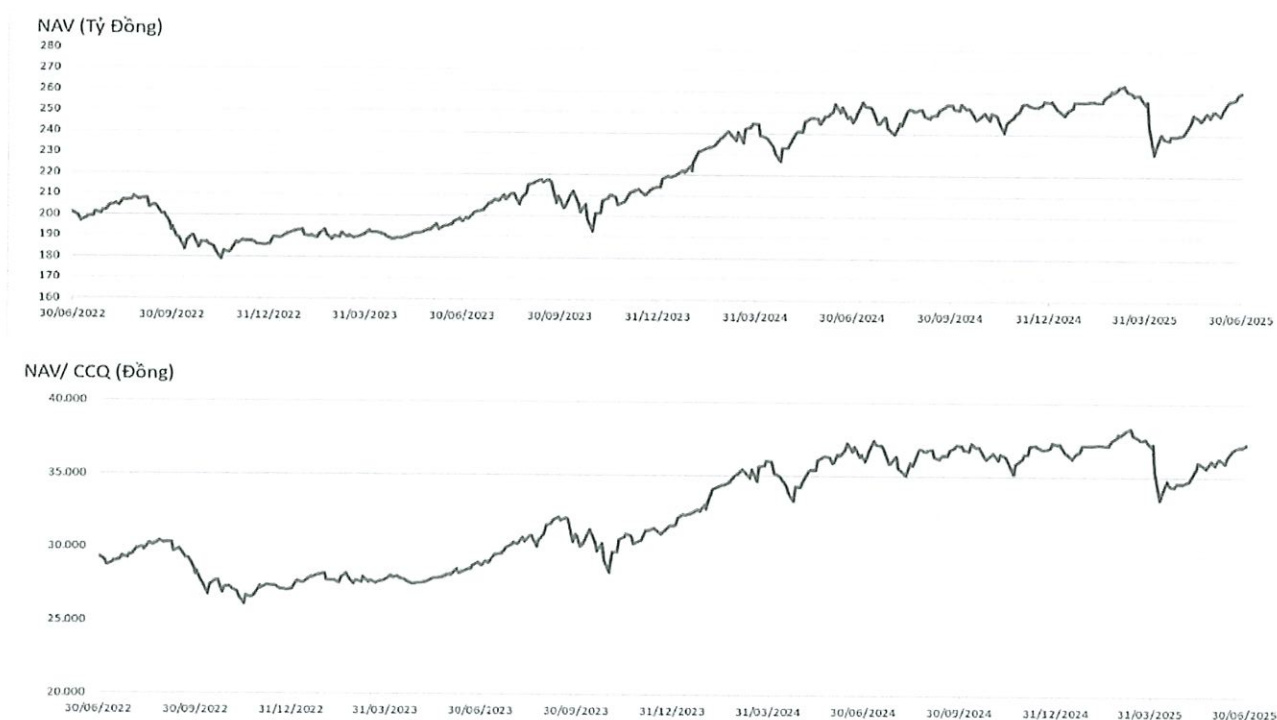
Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bloomberg và Fiinpro. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 30/06/2025 đã tăng tương ứng 388,77% và 272,11%

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:



▪ Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

| Chỉ tiêu | 30/06/2025 | 30/06/2024 | Tỷ lệ thay đổi |
|--|-----------------|-----------------|-------------------|
| A | 1 | 2 | $3=((1)-(2))/(2)$ |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 260.041.084.413 | 245.435.006.190 | 5,95% |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 37.211 | 35.996 | 3,38% |

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (ENF)

| Quy mô nắm giữ (Đơn vị) | Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ | Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|-------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|----------------|
| A | 1 | 2 | 3 |
| Dưới 5000 | 246 | 125.977,76 | 1,8027% |
| Từ 5000 - 10.000 | 15 | 99.277,66 | 1,4206% |
| Từ 10.000 đến 50.000 | 14 | 258.143,97 | 3,6940% |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 3 | 244.101,48 | 3,4931% |
| Từ 500.000 trở lên | 3 | 6.260.696,79 | 89,5896% |
| Tổng cộng | 281 | 6.988.197,66 | 100,00% |

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam: Triển vọng tích cực đi kèm rủi ro đáng lưu ý

Chỉ số VN-Index kết thúc tháng 6/2025 ở mức 1.376,10 điểm, tăng 3,30% so với tháng trước và 8,60% so với đầu năm, tiếp tục xu hướng phục hồi bất chấp áp lực bán ròng từ khối ngoại trong tháng trước. Tâm lý thị trường được cải thiện nhờ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung hạ nhiệt, tiến triển trong đàm phán thuế giữa Việt Nam và Mỹ, cùng với đà tăng của các thị trường chứng khoán toàn cầu. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường suy yếu, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên sàn HSX giảm 3,40% xuống còn 804,7 triệu USD. Khối ngoại ghi nhận bán ròng 54 triệu USD trong tháng. Hệ số P/E trailing của VN-Index tăng lên 14,1 lần vào cuối tháng 6, phản ánh mức định giá đang mở rộng cùng với đà tăng giá cổ phiếu.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng nhưng cũng đối mặt với rủi ro. Việc triển khai hệ thống giao dịch mới KRX từ tháng 5/2025 giúp hiện đại hóa hạ tầng thị trường, tăng tính minh bạch và củng cố niềm tin nhà đầu tư. Ngoài ra, khả năng được nâng hạng lên nhóm thị trường mới nổi của FTSE có thể thu hút thêm dòng vốn ngoại. Ở chiều ngược lại, tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng do bất ổn trong chính sách thương mại toàn cầu, đặc biệt từ Mỹ và các nền kinh tế lớn. Những yếu tố này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và khả năng duy trì dòng vốn FDI vào Việt Nam.

Hiệu suất ngành.

Trong tháng 6, nhóm Dầu khí dẫn đầu với mức tăng 8,6%, tiếp theo là Hàng tiêu dùng (+7,6%) và Bảo hiểm (+5,2%), đều vượt trội so với VN-Index. Các nhóm này hưởng lợi từ diễn biến thị trường thuận lợi và sức mạnh nội tại của một số cổ phiếu. Ngược lại, Bất động sản (-0,4%), Y tế (-0,2%) và Công nghiệp (+1,9%) là các nhóm kém hiệu quả nhất trong tháng, sau khi đã tăng mạnh trong tháng 5.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về Nhân sự Điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ

Tại ngày 30/06/2025, danh sách Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ, và Nhân sự Điều hành Quỹ bao gồm:

| Tên | Chức vụ | Bằng cấp | Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ |
|---------------------|---|--|--------------------------------------|
| Đinh Bá Thành | Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ | Cử nhân Kiến trúc | 2014 |
| Lê Văn Bé | Thành viên Ban Đại diện Quỹ | Cử nhân Kinh tế | 2014 |
| Đặng Thế Đức | Thành viên Ban Đại diện Quỹ | Cử nhân Luật | 2014 |
| Nguyễn Quốc Dũng | Tổng Giám đốc | - Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ | 2025 |
| Trần Thập Kiều Quân | Trưởng Bộ phận Đầu tư Trái phiếu | - Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA). | 2006 |
| Lương Thu Hương | Quản lý Cấp cao Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu | - Cử nhân Tài chính Ngân hàng. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA). | 2021 |

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments


Ông Nguyễn Quốc Dũng
Tổng Giám đốc